

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 658/2025/DS-PT

Ngày 22-9-2025

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tấn Quốc

Các Thẩm phán

Bà Lê Thị Kim Nga

Bà Hoàng Thị Thuý Lành

- Thư ký phiên tòa: Ông Khổng Văn Đa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tấn Phát - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 309/2025/TLPT-DS ngày 04 tháng 8 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 31/2025/DS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Toà án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An (nay là Toà án nhân dân khu vực 8 – Tây Ninh) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 375/2025/QĐ-PT ngày 07 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ông Nguyễn Trọng T, sinh năm 1972;

2. Bà Tô Thị C, sinh năm 1976;

Cùng địa chỉ cư trú: Khu phố E, Phường A, thị xã K, tỉnh Long An (nay là Khu phố E, phường K, tỉnh Tây Ninh).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phạm Minh Đ, sinh năm 1992. Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã T, huyện M, tỉnh Long An (nay là xã M, tỉnh Tây Ninh).

- Bị đơn:

1. Ông Kha Xiết S, sinh năm 1984;

2. Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1984;

Người đại diện theo ủy quyền của ông S: Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1984. Cùng địa chỉ cư trú: Đường T, Khu phố E, Phường A, thị xã K, tỉnh Long An (nay là Đường Thiên Hộ D, phường K, tỉnh Tây Ninh).

- *Người kháng cáo:* Bà Huỳnh Thị H là bị đơn.

(Ông Đ, bà H có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13/5/2024 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Tô Thị C và ông Nguyễn Trọng T do người đại diện ông Phạm Minh Đ trình bày:

Ngày 28/3/2023, ông Kha Xiết S và bà Huỳnh Thị H có vay vợ chồng ông Nguyễn Trọng T và bà Tô Thị C số tiền 4.815.000.000 đồng, số tiền này ông T và C cho mượn nhiều lần mới chốt lại tại hợp đồng cho vay tiền ngày 28/3/2023. Vợ chồng ông S, bà H hứa đến ngày 30/6/2023 sẽ trả tiền, khi cho mượn có thỏa thuận lãi suất là 1,2%/tháng, mục đích mượn tiền để làm ăn phát triển kinh tế gia đình; nhưng đến nay vợ chồng bà H, ông S không trả được phần tiền gốc, tiền lãi nào cho vợ chồng ông T, bà C, nên vợ chồng ông T, bà C khởi kiện ra Tòa án yêu cầu vợ chồng ông S, bà H liên đới trả tiền gốc 4.815.000.000 đồng và tiền lãi là 751.140.000 đồng; tổng cộng gốc và lãi ông T, bà C yêu cầu bà H, ông S liên đới trả là 5.566.140.000 đồng.

Theo đơn khởi kiện bổ sung ngày 04/4/2025, ông T và bà C thay đổi yêu cầu khởi kiện; yêu cầu bà H và ông S trả lại tiền nợ gốc là 3.100.000.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất 1.86%/tháng tính từ ngày 01/5/2022 đến ngày 01/4/2025 là $3.100.000.000 \text{ đồng} \times 1,86\%/\text{tháng} \times 35 \text{ tháng} = 2.018.100.000 \text{ đồng}$; tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 5.118.100.000 đồng.

Bị đơn ông Kha Xiết S, bà Huỳnh Thị H do bà H đại diện trình bày:

Bà Huỳnh Thị H và ông Kha Xiết S là vợ chồng hợp pháp, sống cùng nhà. Bà H thừa nhận vợ chồng bà H có mượn tiền của vợ chồng ông T và bà C để trả nợ, nhưng số tiền mượn ban đầu chỉ có 490.000.000 đồng, lãi suất 15%/tháng. Bà H không có khả năng trả lãi nên bà C, ông T mượn tiền chỗ khác để đóng lãi cho bà H, ông S và cộng vào số nợ gốc 490.000.000 đồng.

Bà H, ông S làm ăn thất bại nên hiện còn nợ ông T và bà C. Bà H, ông S chỉ đồng ý trả nợ gốc là 490.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 28/3/2023 theo mức lãi suất ngân hàng.

Trong thời gian vay tiền của bà C, ông T thì bà H đã trả được một lần tiền 550.000.000 đồng và sau khi ký biên nhận ngày 28/3/2023 thì bà H có trả thêm được 593.000.000 đồng, tổng cộng bà H, ông S đã trả cho bà C, ông T số tiền 1.143.000.000 đồng.

Hợp đồng cho vay tiền ngày 28/3/2023 do bà C, ông T cung cấp, bà H thừa nhận đó là chữ ký của vợ chồng bà H, ông S, nhưng lúc ký hợp thì không có ông Nguyễn Lý N là người làm chứng; mục đích của việc ký hợp đồng cho vay tiền

ngày 28/3/2023, để đảm bảo niềm tin là vợ chồng bà H, ông S sẽ trả tiền cho vợ chồng bà C, ông T và khớp với hồ sơ mà bà H đang khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

Tòa án đã tiến hành mở các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đương sự đề nghị Tòa án không hòa giải nên vụ án không hòa giải được.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện của nguyên đơn ông T, bà H thay đổi yêu cầu khởi kiện; yêu cầu bị đơn ông S, bà H trả tiền nợ gốc 3.100.000.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 28/3/2023 đến ngày 15/5/2025 là $3.100.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times (02 \text{ năm } 01 \text{ tháng } 17 \text{ ngày}) = 657.830.000 \text{ đồng}$; tổng cộng tiền gốc và lãi là 3.757.830.000 đồng.

Bị đơn bà Hòa đồng Ý trả cho ông T, bà C tiền nợ gốc 3.100.000.000 đồng và tiền lãi 657.830.000 đồng; tổng cộng là 3.757.830.000 đồng, nhưng cho rằng đã trả lãi cho ông T, bà C nhiều lần tiền tổng cộng là 3.798.900.000 đồng nên đề nghị Tòa án điều tiết lại lãi suất đã trả trừ vào tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh là 3.757.830.000 đồng, còn lại 41.070.000 đồng thì ông T, bà C phải trả lại cho bà H, ông S.

Ông Đ không thừa nhận bà C và ông T có nhận tiền lãi do bà H, ông S trả nhiều lần tổng cộng là 3.798.900.000 đồng nên không đồng ý với đề nghị của bà H.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 31/2025/DS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường đã tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trọng T, bà Tô Thị C với ông Kha Xiết S, bà Huỳnh Thị H về yêu cầu trả nợ theo hợp đồng cho vay tiền ngày 28/3/2023.

Buộc ông Kha Xiết S, bà Huỳnh Thị H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Trọng T, bà Tô Thị C số tiền 3.757.830.000 đồng.

Kể từ ngày 16/5/2025 cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 0,83%/tháng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí; quyền kháng cáo; quyền yêu cầu, nghĩa vụ và thời hiệu thi hành án.

Ngày 26/5/2025, Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường nhận được đơn kháng của bà Huỳnh Thị H là bị đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét điều tiết lãi suất mà bà H đã trả cho bà C, ông T.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự gồm ông Nguyễn Trọng T, bà Tô Thị C (do ông Phạm Minh Đ đại diện) và bà Huỳnh Thị H, ông Kha Xiết S (do bà Huỳnh Thị H đại diện) thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án như sau:

- Ông Kha Xiết S, bà Huỳnh Thị H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Trọng T, bà Tô Thị C số tiền 2.810.000.000 đồng.

- Kể từ ngày 16/5/2025 cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 0,83%/tháng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị H và ông Kha Xiết S phải liên đới chịu toàn bộ tiền án phí đối với tranh chấp về dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 88.200.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về tính hợp lệ của kháng cáo: Đơn kháng cáo nằm trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về chấp hành pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật.

Về giải quyết yêu cầu kháng cáo: Tại phiên toà phúc thẩm, các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thoả thuận là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300 của Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thoả thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, những người được Tòa án triệu tập có mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt hoặc đã được triệu tập hợp lệ, Tòa án tiến hành xét xử theo trình tự phúc thẩm là phù hợp quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm xác định thẩm quyền Tòa án giải quyết, quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng và xét xử theo trình tự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Điều 26, 35, 39, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, bản án sơ thẩm đảm bảo thủ tục tố tụng.

Về việc giải quyết yêu cầu kháng cáo:

[3] Tại phiên toà phúc thẩm, các đương sự gồm ông Nguyễn Trọng T, bà Tô Thị C (do ông Phạm Minh Đ đại diện) và bà Huỳnh Thị H, ông Kha Xiết S (do bà Huỳnh Thị H đại diện) thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, cụ thể như sau:

- Ông Kha Xiết S, bà Huỳnh Thị H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Trọng T, bà Tô Thị C số tiền 2.810.000.000 đồng.

- Kể từ ngày 16/5/2025 cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 0,83%/tháng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị H và ông Kha Xiết S phải liên đới chịu toàn bộ tiền án phí đối với tranh chấp về dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 88.200.000 đồng.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy, sự thoả thuận trên của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên căn cứ Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thoả thuận của các đương sự như ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Huỳnh Thị H phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 31/2025/DS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 148, 300 và 483 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 288, 357, 463 và 468 Bộ luật Dân sự; các Điều 26, 27 và 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự gồm ông Nguyễn Trọng T, bà Tô Thị C và bà Huỳnh Thị H, ông Kha Xiết S, cụ thể như sau:

- Ông Kha Xiết S, bà Huỳnh Thị H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Trọng T, bà Tô Thị C số tiền 2.810.000.000 đồng.

- Kể từ ngày 16/5/2025 cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 0,83%/tháng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Huỳnh Thị H và ông Kha Xiết S phải liên đới chịu toàn bộ tiền án phí đối với tranh chấp về dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 88.200.000 đồng.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Trọng T, bà Tô Thị C 56.783.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003240 ngày 24/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Huỳnh Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp nhưng được khấu trừ số tiền đã nộp là 300.000 đồng

theo biên lai thu số 0002923 ngày 27/5/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND khu vực 8 – Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tấn Quốc